

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1990.
- Anh Đinh Văn Ngh, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Bản Tường Ch, xã Chiềng Ch, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Th và anh Đinh Văn Ngh kết hôn với nhau từ năm 2011 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Tường H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/10/2011.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong cuộc sống. Mặc dù hai bên đã rất nhiều lần nói chuyện nhằm tìm ra cách giải quyết tuy nhiên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài làm mất dần tình cảm đối với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 03/2017 cho đến nay. Anh chị xác nhận tình cảm không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị Thẩm anh Nghĩa vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ

Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Thẩm anh Nghĩa.

[2] Về con chung: Chị Th, anh Ngh có 01 con chung là cháu Đình Thị Yến Nh, sinh ngày 21/12/2011. Hai bên thống nhất: Giao cháu Yến Nh cho chị Th nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Ngh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 09/2020 cho đến khi cháu Yến Nh đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Th, anh Ngh xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Th nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Th và anh Đình Văn Ngh nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đình Thị Yến Nh sinh ngày 21/12/2011 cho chị Thẩm nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng: Anh Đình Văn Ngh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2020 đến khi cháu Yến Nh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, anh Nghĩa được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Nghĩa thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Th, anh Ngh xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phùng Thị Th nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (ba trăm nghìn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0000165 ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Tường H, huyện Phù Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**